

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhạn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh;
2. Bà Phạm Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm là Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phùng Huy Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXX- ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Phạm Duy K, sinh năm 1987, trú tại: Thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Duy K xây dựng hạnh phúc với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn H, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh K có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm, chăm lo cho gia đình.

Chị và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không thay đổi

cách sống. Chị đã về nhà mẹ đẻ ở thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng từ tháng 4 năm 2017 và sống ly thân với anh K từ đó đến nay. Thời gian này chị đang mang thai con thứ hai được 7 tháng và đến ngày 16 tháng 12 năm 2017 chị sinh con là Phạm Thanh T, anh K không quan tâm, chăm sóc mẹ con chị. Chị xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài không còn khả năng đoàn tụ. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Duy K.

Về con chung: Chị và anh Phạm Duy K có 02 con chung là Phạm Anh Q, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2011 và Phạm Thanh T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2017. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con Phạm Thanh T, nhường anh K nuôi con Phạm Anh Q. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản, công nợ: Chị và anh Phạm Duy K không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là Phạm Duy K từ khi thụ lý vụ án đã được Toà án nhiều lần triệu tập để giải quyết vụ án nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do nên anh không có lời khai.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thúy H có đơn xin ly hôn, bị đơn là anh Phạm Duy K đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thúy H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Duy K không đến tham gia tố tụng tại phiên phiên tòa là không tuân thủ các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 19, 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thúy H được ly hôn anh Phạm Duy K; về con chung: căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Nguyễn Thúy H nuôi con Phạm Thanh T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2017; giao cho anh Phạm Duy K nuôi con Phạm Anh Q, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2011 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thúy H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Phạm Duy K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thúy H và anh Phạm Duy K xây dựng hạnh phúc với nhau có đăng ký kết hôn ngày 04 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh K sống không chung thủy với chị H, anh K có tình cảm với người phụ nữ khác, không quan tâm, chăm lo cho gia đình. Anh chị mâu thuẫn được hai bên gia đình kết hợp hòa giải nhưng không có kết quả, chị H về nhà mẹ đẻ ở thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng và sống ly thân với anh K từ tháng 4 năm 2017 đến nay trong khi chị H có thai con thứ hai được 7 tháng, hai bên không quan tâm đến nhau. Đến ngày 16 tháng 12 năm 2017 chị H sinh con thứ hai là Phạm Thanh T và ở tại nhà mẹ đẻ chị được sự hỗ trợ, giúp đỡ chu đáo của mẹ chị H, anh K vẫn không quan tâm, không có trách nhiệm với mẹ con chị H.

Căn cứ vào các tài liệu xác minh tại địa phương cho thấy chị H và anh K chung sống xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh K là có căn cứ phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị H và anh K có 02 con chung là Phạm Anh Q, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2011 và Phạm Thanh T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2017. Ly hôn chị H đề nghị được nuôi con Phạm Thanh T, chị H nhường anh K nuôi con Phạm Anh Q. Vì từ khi chị H về nhà mẹ đẻ chị có thai con Phạm Thanh T được 7 tháng nên con Phạm Anh Q ở với anh K được nuôi dưỡng, chăm sóc tốt và được sự hỗ trợ của mẹ anh K. Đối với con Phạm Thanh T mới sinh cần được chăm sóc của chị H. Để đảm bảo quyền lợi và chăm sóc tốt cho các con của chị H và anh K, Hội đồng xét xử cần giao con Phạm Thanh T cho chị Nguyễn Thúy H nuôi dưỡng; giao con Phạm Anh Q cho anh Phạm Duy K nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4]. Về tài sản chung, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thúy H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thúy H được ly hôn anh Phạm Duy K.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thúy H nuôi con Phạm Thanh T, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2017; giao cho anh Phạm Duy K nuôi con Phạm Anh Q, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2011 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thúy H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002671 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thúy H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Phạm Duy K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhạn

